TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHƯƠNG MỸ** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **17** /2019/DS- ST
Ngày: 26/8/2019
V/v: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯƠNG MỸ, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Ông Nguyễn Thế Lợi**
Các hội thẩm nhân dân: **Ông Nguyễn Hữu Trọng**
Bà Nguyễn Thị Thanh Hà

- Thư ký phiên tòa: **Bà Nguyễn Thị Huyền** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ tham gia phiên tòa: **Bà Triệu Thị Hồng** – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 46/2019/TLST-DS ngày 04/6/2019 về việc "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2019/QĐXXST–DS, ngày 31/7/2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 16/2019/QĐST-DS ngày 13/8/2019 giữa các đương sự:

1. ***Nguyên đơn:***
1.1. **Ông Trần Văn N (tức T)**, sinh năm 1950.
1.2. **Bà Đỗ Thị M**, sinh năm 1955 (vợ ông N).
Cùng cư trú: Thôn Đ2, xã ĐPY, huyện CM, Thành phố Hà Nội.

2. ***Bị đơn:*** **Ông Nghiêm Xuân H**, sinh năm 1972.
Nơi ĐKHKTT: Thôn TN, xã TB, huyện CM, Thành phố Hà Nội.
Chỗ ở hiện nay: Phố G, xã ĐS, huyện CM, Tp. Hà Nội.
Có mặt: Ông N, bà M.
Vắng mặt: Ông H

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo đơn khởi kiện, quá trình tiến hành tố tụng và tại phiên tòa, nguyên đơn – ông Trần Văn N và bà Đỗ Thị M trình bày:

Ngày 04/11/2011, ông N (tức T) có cho ông Nghiêm Xuân H vay số tiền 130.000.000 đồng hai bên có viết giấy vay tiền. Đến tháng 4 năm 2012, ông H đã trả số tiền 30.000.000 đồng. Ngày 03/5/2014, ông H có trả thêm 4.000.000 đồng nên còn nợ số tiền là 96.000.000 đồng. Sau đó ông N – bà M có làm đơn ra Công

an xã TB, ông H trả được một vạn viên gạch trị giá 13.000.000 đồng. Ngày 22/01/2016, ông H có viết giấy xác nhận nợ với vợ chồng ông N – bà M số tiền là 83.000.000 đồng. Từ năm 2016 đến nay ông H đã trả vợ chồng ông N – bà M 2 lần được số tiền 19.000.000 đồng (lần 1 trả 9.000.000 đồng, lần 2 trả 10.000.000 đồng). Nay ông H còn nợ số tiền là **64.000.000 đồng** (*sáu mươi tư triệu đồng*).

Ông N – bà M đề nghị Tòa án buộc ông Nghiêm Xuân H phải trả số tiền nợ gốc là **64.000.000 đồng** và không yêu cầu ông H phải trả lãi.

2. Tại biên bản lấy lời khai và biên bản hòa giải, bị đơn ông Nghiêm Xuân H trình bày:

Ông H xác nhận ngày 22/01/2016 ông có viết giấy xác nhận nợ vợ chồng ông N – bà M số tiền 83.000.000 đồng. Từ đó đến nay ông đã trả nhiều lần với tổng số tiền 30.000.000 đồng, trong đó số tiền 19.000.000 đồng ông trả 2 lần đúng như ông N trình bày, còn những lần trả 2.000.000 đồng hoặc 3.000.000 đồng thì ông không viết vào sổ của ông mà viết vào sổ của ông N nhưng không có ai chứng kiến. Nay ông H xác nhận còn nợ ông N – bà M số tiền gốc 53.000.000 đồng. Ông H chỉ đồng ý trả ông N – bà M số tiền 53.000.000 đồng.

3. Ý kiến trình bày của đương sự tại phiên tòa:

3.1. Ý kiến của nguyên đơn:

Ông N – bà M đề nghị Tòa án buộc ông H phải trả số tiền nợ gốc là **64.000.000 đồng** và không yêu cầu tính lãi.

3.2. Ý kiến của bị đơn:

Ông H vắng mặt tại phiên tòa nên không có ý kiến

4. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ phát biểu ý kiến tại phiên tòa:

Quá trình thụ lý giải quyết vụ án, Toà án đã tiến hành tố tụng và thu thập chứng cứ theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Các đương sự đã được Tòa án yêu cầu tham gia đúng và đầy đủ quyền, nghĩa vụ tố tụng của họ. Tuy nhiên: Tại phiên tòa lần thứ 02 bị đơn vẫn vắng mặt không có lý do. Hội đồng xét xử áp dụng Điểm b Khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt là có căn cứ.

Tại phiên toà, Hội đồng xét xử đã tiến hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn buộc bị đơn phải trả nguyên đơn số tiền nợ gốc là **64.000.000 đồng**. Ghi nhận nguyên đơn không yêu cầu tính lãi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

1.1.Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn là ông Nghiêm Xuân H cư trú tại xã ĐS, huyện CM, Tp. Hà Nội. Ông N và bà M khởi kiện, Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

1.2. Bị đơn là ông Nghiêm Xuân H đã được triệu tập hợp lệ đến phiên tòa lần thứ hai vẫn vắng mặt mà không có người đại diện tham gia phiên tòa. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt.

[2]. Về nội dung:

Xét yêu cầu của đương sự: Ngày 22/01/2016 vợ chồng ông Trần Văn N – bà Đỗ Thị M và ông Nghiêm Xuân H có lập biên bản thỏa thuận về việc ông H còn nợ vợ chồng ông N – bà M số tiền nợ gốc 83.000.000 đồng, ông H cam kết trong năm 2016 trả dần số tiền trên. Ông N – bà M xác nhận ông H đã trả được 2 lần tổng cộng 19.000.000 đồng. Ông H cho rằng ngoài số tiền 19.000.000 đồng đã trả như ông N – bà M xác nhận, ông còn trả cho ông N mỗi lần 2.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng tổng cộng là 11.000.000 đồng. Xét thấy lời khai của ông H là không có cơ sở, bởi lẽ ông H không có chứng cứ gì chứng minh mình đã trả nhiều lần cho ông N số tiền 11.000.000 đồng. Tại khoản 2, khoản 4 Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự quy định: " *Đương sự phản đối yêu cầu của người khác đối với mình phải thể hiện bằng văn bản và phải thu thập, cung cấp, giao nộp tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho sự phản đối đó; Đương sự có nghĩa vụ đưa ra chứng cứ để chứng minh mà không đưa ra được chứng cứ hoặc không đưa ra đủ chứng cứ thì Tòa án giải quyết vụ việc dân sự theo những chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ việc*". Ông N – bà M có chứng cứ chứng minh ông H còn nợ số tiền gốc 64.000.000 đồng. Do ông H vi phạm thời hạn trả nợ nên ông N – bà M yêu cầu ông H phải có nghĩa vụ thanh toán số tiền nợ gốc là 64.000.000 đồng là phù hợp với quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử thấy có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông N – bà M buộc ông Nghiêm Xuân H có nghĩa vụ trả ông N – bà M số tiền nợ gốc 64.000.000 đồng.

Về yêu cầu tính lãi: Do nguyên đơn không yêu cầu tính lãi suất nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3] Về án phí: Ông Nghiêm Xuân H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 64.000.000 đồng x 5% = 3.200.000 đồng.

Vì các lẽ trên!

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ các Điều 463, 466, 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của **ông Trần Văn N (tức T) – bà Đỗ Thị M** đối với ông Nghiêm Xuân H.

2. Về trách nhiệm trả nợ: Buộc ông Nghiêm Xuân H phải trả cho **ông Trần Văn N (tức T) – bà Đỗ Thị M** số tiền gốc còn nợ là **64.000.000 đồng**.

Ghi nhận ông N – bà M không yêu cầu trả lãi nên không xét.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

3.Về án phí: Ông Nghiêm Xuân H phải chịu **3.200.000 đồng** án phí dân sự sơ thẩm.

4. Án xử công khai sơ thẩm. Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt bản án hoặc niêm yết hợp lệ.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a,7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân Tp. Hà Nội;
- VKSND huyện Chương Mỹ;
- Chi cục THADS huyện Chương Mỹ;
- Đương sự;
- Lưu VP/HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Nguyễn Thế Lợi